TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** **Số: 184/2023/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Đông Anh, ngày 11 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2023 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Khu 7 phố Yên, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, T/P Hà Nội.
Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Thôn Võng La, xã Võng La, huyện Đông Anh, T/P Hà Nội.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Con chung: Hai bên thỏa thuận giao hai con là 02 con là Nguyễn Đình Đ, sinh 24/5/2016 và Nguyễn Thị Tú A, sinh 19/7/2019 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án, việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Tài sản, công sức, công nợ, đất: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ngày 10/4/2023 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0006665, còn hoàn trả lại chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *THA dân sự huyện Đông Anh;*
- *UBND xã Tiền Phong, huyện Mê Linh;*
(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/9/2019);
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh